

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 01/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*** tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/HSST ngày 13/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh L (tên gọi khác: Ngang), sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: khu 3, ấp Phước H, xã Long H; thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh S; sinh năm: 1968 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị B sinh năm: 1969 (còn sống); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị ngoại tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đen, sinh năm 1988 tại tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: khu 3, ấp Phước H xã Long H thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú hiện nay: ấp Rạch Chiếc, xã Ph T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X; sinh năm: 1957 (còn sống) và bà: Huỳnh Thị S; sinh năm: 1957 (còn sống); Có vợ: Võ Thị L, sinh năm 1994 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị ngoại tại ngoại.

* Người bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983
Trú tại: 530, tổ 11, khu 4, ấp 1, xã A, thành phố B, tỉnh D.
(Các bị cáo có mặt; người bị hại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/01/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xuồng máy chở Huỳnh L đi trên kênh thuộc khu vực xã Long H và xã A, thành phố B để bắt còng về bán. Khi đi đến khu vực Cầu Mới thuộc ấp 1, xã A, thành phố B thì cả hai phát hiện có 03 chiếc xuồng máy đang neo đậu ven bờ nhưng không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp và rủ Đ cùng tham gia thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xuồng máy của mình áp sát 01 chiếc xuồng máy bằng gỗ sơn màu vàng - đỏ dài 5,8 m, rộng 1,3 m có gắn động cơ hiệu Kute 4 và chân vịt bằng kim loại thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn H, ngụ tại tổ 11, khu 4, ấp 1, xã A, thành phố B làm chủ, rồi Long nhảy qua chiếc xuồng của anh H, tháo dây neo ném qua cho Đ cột vào đuôi xuồng của Đ. Sau đó Đ điều khiển xuồng của mình kéo chiếc xuồng máy của anh H đem đi cất giấu tại khu vực bờ kênh gần cầu Thủ Nguyên, xã Long H thành phố B. Đến ngày 27/01/2018, L đã bán chiếc xuồng máy của anh H cho Trần Thanh T, ngụ tại khu 2, ấp Phước H, xã Long H, thành phố B được 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) và chia cho Đ 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền được chia cả hai đã tiêu xài hết. Đến ngày 18/4/2018, anh H phát hiện chiếc xuồng máy của mình đang neo đậu tại khu vực bến đò ở ấp Phước H, xã Long H, thành phố B nên đã trình báo Công an xã Long H lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Huỳnh L và Nguyễn Văn Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 148/TCKH-HĐĐG ngày 25/05/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 chiếc xuồng máy bằng gỗ sơn màu vàng- đỏ dài 5,8 m, rộng 1,3 m có gắn động cơ hiệu Kute 4 và chân vịt bằng kim loại trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)”

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xuồng máy bằng gỗ sơn màu vàng- đỏ dài 5,8 m, rộng 1,3 m có gắn động cơ hiệu Kute 4 và chân vịt bằng kim loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho anh Trần Văn H

Về dân sự: anh Trần Văn H không yêu cầu bồi thường.

Đối với Trần Thanh T khi mua chiếc xuồng máy, Tuấn không biết là tài sản do Huỳnh L và Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 86/CT/VKS-BH ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã truy tố các bị cáo Huỳnh L và Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173, khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án:

- Huỳnh L mức án từ: 10 tháng đến 12 tháng tù giam.
- Nguyễn Văn Đ mức án từ: 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay qua phần thẩm vấn công khai, các bị cáo đã thừa nhận vào ngày 25/01/2018, Huỳnh L rủ Nguyễn Văn Đ trộm cắp một chiếc xuồng máy bằng gỗ sơn màu vàng - đồ dài 5,8 m, rộng 1,3 m có gắn động cơ hiệu Kute 4 và chân vịt bằng kim loại của anh Trần Văn H, có giá trị theo kết luận định giá là 25.000.000đ, đang neo đậu tại khu vực Cầu Mới thuộc ấp 1, xã A, thành phố B đem đi cất giấu rồi cùng nhau mang đi tiêu thụ, lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 86/CT/VKS-BH ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP.B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo tuy tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại không chịu tu dưỡng bản thân, rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội, lại vì lòng tham bộc phát nhất thời, đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Trần Văn H và bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể trước đó giữa các bị cáo. Về vai trò, trong vụ án này, bị cáo L đóng vai trò là người rủ rê bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng thực hiện tội phạm. Còn bị cáo Đ lại thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc ở tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện hiện để xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với các bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo L và Đ đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại; nhân thân đều chưa tiền án, tiền sự. Bản thân các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo; hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ học vấn thấp, trong đó bị cáo L không biết chữ; bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, có 03 con còn nhỏ; vợ không có việc làm; các bị cáo đều phạm tội do lòng tham bộp phát nhất thời, không có sự dự mưu, chuẩn bị từ trước khi thực hiện tội phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét trình độ học vấn thấp của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế trong nhận thức về pháp luật; vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn; sự quản lý lỏng lẻo về tài sản của người bị hại đã dẫn đến việc các bị cáo phải đứng trước Tòa ngày hôm nay.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sau khi xem xét cũng như đã đánh giá toàn diện; khách quan về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; về hoàn cảnh gia đình, về nhân thân, có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta, nặng về giáo dục và nhẹ về hình phạt, cũng nhằm mục đích tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, giáo huấn bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam và nhận thấy việc áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ.

Ngoài ra, đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nên cần áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh L (tên gọi khác là Ngang) và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh L (tên gọi khác là Ngang): 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Long cho UBND xã Long H thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Phước T, thành phố Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Huỳnh L và Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Long H và UBND xã Phước T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – bị hại (6);
- UBND xã Long H;
- UBND xã Phước T;
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Trần Văn Chánh

Đông Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 01 tháng 03 năm 2018;
Tại: tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Trương Thị Thìn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/HSST

ngày 13/02/2019 đối với:

1. Huỳnh Long (tên gọi khác: Ngang), sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu 3, ấp Phước Hội, xã Long Hưng; thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Sơn; sinh năm: 1968 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị Bảy; sinh năm: 1969 (còn sống); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị ngoại tại ngoại.

2. Nguyễn Văn Đen, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: khu 3, ấp Phước Hội, xã Long Hưng; thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú hiện nay: ấp Rạch Chiếc, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Xuân; sinh năm: 1957 (còn sống) và bà: Huỳnh Thị Sanh; sinh năm: 1957 (còn sống); Có vợ: Võ Thị Lành, sinh năm 1994 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị ngoại tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt; người bị hại vắng mặt không có lý do)

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Long (tên gọi khác là Ngang) và Nguyễn Văn Đen phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Long (tên gọi khác là Ngang): 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đen: 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Long cho UBND xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đen cho UBND xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Huỳnh Long và Nguyễn Văn Đen có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Long Hưng và UBND xã Phước Tân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự Anh Trần Văn Hùng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: **Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.**

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn Trần Văn Chánh Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 19 tháng 6 năm 2018;

Tại: tại trụ sở Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị

Thìn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2018/HSST ngày 14/5/2018 đối với: Bị cáo **Hồ Thanh**; sinh năm 1956; Nơi cư trú: thôn Cà Đú, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộ](#)c.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thanh: 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/03/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lại Thị Kim Loan đã nhận lại số tiền 2.670.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Nguyễn Trung Diễn

Đông Thị Hồng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 03 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại tổ 24, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Phú phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc.](#)

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phú: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/08/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 68BA-024.19 là tài sản thuộc sở hữu riêng của Trần Văn Phú. Theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa ngày 12/3/2018, sau khi gây án, bị cáo đã đem chiếc xe này bán cho người khác. Tuy nhiên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xác minh làm rõ bị cáo đã bán chiếc xe trên cho ai? Thời điểm nào? Có khả năng thu hồi được hay không cũng như không thể hiện quan điểm về việc xử lý vật chứng này trong nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Quá trình điều tra, các biên bản lấy lời khai Lê Công Hậu (BL 32; 33; 37); Hồ Trọng Nghĩa (BL 39-41); Phạm Quốc Cường (BL 42-44); chủ quán nhậu Sơn Lâm – bà Đoàn Thị Hải (BL47); cũng như lời khai tại phiên tòa của người bị hại anh Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm Quốc Cường đều xác định khi quay lại hiện trường để gây án, bị cáo không đi một mình mà còn đi cùng với người khác (BL 90; BL 91). Để tránh bỏ lọt tội phạm và triệt để trong vấn đề xử lý vật chứng vụ án. Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa đã hai lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa để điều tra, làm rõ những nội dung nói trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Phú về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, theo quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng kiến nghị Cơ quan điều tra điều tra tiếp tục điều tra làm rõ các nội dung nói trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, sau khi gây án Phú đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quốc Tuấn xác nhận trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường 11.000.000đ để điều trị thương tích, nay anh không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Chánh

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ

quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

